

**DANH SÁCH HS - SV CÒN NỢ HỌC PHÍ HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2017 - 2018 ĐẾN NGÀY 15/12/2017
(Khoa Công nghệ Thông tin)**

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
1	15000974	Quang Chí Thạnh	06/02/1997	15CD-TM1	
2	15000853	Trần Minh Trí	09/01/1997	15CD-TM1	
3	15002728	Hồ Anh Luân	26/12/1997	15CD-TM2	
4	15002804	Nguyễn Phúc Hậu	27/10/1997	15CD-TM2	
5	15002002	Nguyễn Quân	05/09/1997	15CD-TM2	
6	15001154	Đỗ Đức Huy	22/12/1996	15CD-TP1	
7	15001014	Nguyễn Văn Hồng	03/10/1997	15CD-TP1	
8	15000648	Trần Thị Mỹ Nương	27/04/1995	15CD-TP1	
9	15002879	Châu Minh Hùng	20/02/1996	15CD-TP2	
10	15000424	Bùi Hoài Quốc Thanh	17/07/1997	15CD-TW	
11	15002738	Nông Thị Thu Thủy	14/10/1997	15CD-TW	
12	15002414	Huỳnh Quốc Cường	13/11/2000	15TCN-QTM1	
13	15000367	Lê Đỗ Huyền Trân	31/01/2000	15TCN-QTM1	
14	15003040	Lê Ngọc Khanh	26/09/2000	15TCN-QTM1	
15	15000891	Lê Nhã Trúc	23/09/2000	15TCN-QTM1	
16	15000073	Nguyễn Hoàng Nhật Huy	10/09/2000	15TCN-QTM1	
17	15003402	Nguyễn Phạm Thanh Thảo	15/12/1999	15TC-QTM	
18	16003930	Ngô Thanh Danh	01/12/1990	16CD-LTCNTT	
19	16003939	Nguyễn Thanh Lộc	29/8/1996	16CD-LTCNTT	
20	16003952	Tiêu Vạn Quang	16/9/1987	16CD-LTCNTT	
21	16001954	Đàm Văn Bình	21/10/1997	16CD-TM1	
22	16001778	Liêu Hồ Vũ Khánh	13/08/1998	16CD-TM1	
23	16002234	Nguyễn Công Hùng	25/11/1998	16CD-TM1	
24	16003522	Nguyễn Minh Trọng	20/01/1998	16CD-TM1	
25	16002118	Nguyễn Nhựt Hào	25/07/1998	16CD-TM1	
26	16001439	Nguyễn Thành An	30/05/1998	16CD-TM1	
27	16001633	Phạm Hoàng Gia Bảo	20/12/1998	16CD-TM1	
28	16003688	Phùng Ha Công	02/05/1996	16CD-TM1	
29	16002276	Võ Nhật Duy	11/03/1998	16CD-TM1	
30	16002609	Lê Phùng Mạnh Thảo	18/12/1997	16CD-TM2	
31	16002535	Nguyễn Đạo Minh	08/01/1998	16CD-TM2	
32	16001177	Nguyễn Minh Hiếu	19/12/1998	16CD-TM2	
33	16003738	Nguyễn Thành Nam	21/06/1997	16CD-TM2	
34	16002736	Trần Quốc Việt	22/04/1998	16CD-TM2	
35	16003420	Nguyễn Viết Hiệp	25/08/1998	16CD-TP1	
36	16003881	Phạm Hoa Vinh	02/06/1996	16CD-TP1	
37	16002976	Lê Vinh	06/06/1998	16CD-TP2	
38	16000825	Đàm Trí Dũng	18/07/1998	16CD-TW1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
39	16000839	Lê Anh Thư	19/02/1998	16CĐ-TW1	
40	16000873	Nguyễn Ánh Quốc	04/08/1997	16CĐ-TW1	
41	16003368	Nguyễn Hoàng Anh Trung	31/03/1998	16CĐ-TW1	
42	16003851	Nguyễn Văn Châu	07/01/1998	16CĐ-TW1	
43	16002142	Bùi Tấn Phái	30/05/1997	16CĐ-TW2	
44	16002645	Châu Đình Thắng	21/10/1995	16CĐ-TW2	
45	16001993	Đào Văn Thân	28/06/1998	16CĐ-TW2	
46	16001942	Hạ Quốc Thắng	05/08/1998	16CĐ-TW2	
47	16001470	Lý Huỳnh Quang Vinh	06/06/1997	16CĐ-TW2	
48	16002139	Nguyễn Anh Quốc	27/09/1998	16CĐ-TW2	
49	16002062	Nguyễn Hồng Thái	08/02/1997	16CĐ-TW2	
50	16001647	Tạ Lê Minh Thiện	18/02/1997	16CĐ-TW2	
51	16003125	Văn Minh Tân	23/02/1998	16CĐ-TW2	
52	16001909	Võ Đông Kiên	03/09/1996	16CĐ-TW2	
53	16000457	Đặng Quốc Cường	21/03/2001	16TCN-QTM1	
54	16000357	Đoàn Chí Tân	16/08/2001	16TCN-QTM1	
55	16000288	Lê Thành Dương	14/07/2001	16TCN-QTM1	
56	16002706	Lương Hiền Hoài	19/09/2000	16TCN-QTM1	
57	16000464	Lý Đông Quyền	28/04/2001	16TCN-QTM1	
58	16000547	Nguyễn Đoàn Thanh Quang	04/10/2001	16TCN-QTM1	
59	16000267	Nguyễn Ngọc Điệp	01/11/2001	16TCN-QTM1	
60	16000003	Nguyễn Quốc Thắng	04/11/1997	16TCN-QTM1	
61	16000635	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	20/08/2001	16TCN-QTM1	
62	16000228	Nguyễn Trần Thanh Tú	19/09/2000	16TCN-QTM1	
63	16000034	Phạm Phương Lâm	04/01/2001	16TCN-QTM1	
64	16000540	Trần Phi Long	10/11/2000	16TCN-QTM1	
65	16000081	Trần Tuấn Hiếu	23/11/2001	16TCN-QTM1	
66	16000037	Trương Mạnh Hiếu	03/08/2001	16TCN-QTM1	
67	16003538	Bùi Anh Kiệt	03/04/2000	16TCN-QTM2	
68	16002111	Đỗ Duy Minh	05/04/2001	16TCN-QTM2	
69	16000062	Đoàn Ngọc Giao Tiên	16/11/2001	16TCN-QTM2	
70	16001282	Hoàng Thế Toàn	28/06/1999	16TCN-QTM2	
71	16000637	Lê Minh Đức	03/02/2001	16TCN-QTM2	
72	16002412	Lê Như Sáng	07/08/1997	16TCN-QTM2	
73	16003630	Lê Quốc Nhật	04/04/2001	16TCN-QTM2	
74	16001464	Nguyễn Hoàng Tâm	12/08/2001	16TCN-QTM2	
75	16000575	Nguyễn Nhật Minh	09/06/2001	16TCN-QTM2	
76	16001387	Nguyễn Phúc Thắng	10/04/1999	16TCN-QTM2	
77	16000585	Nguyễn Thanh Hậu	20/01/2001	16TCN-QTM2	
78	16000713	Nguyễn Thành Tài	02/07/2001	16TCN-QTM2	
79	16002956	Nguyễn Trường Thịnh	15/02/2001	16TCN-QTM2	
80	16002988	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	01/01/2001	16TCN-QTM2	
81	16003906	Phạm Gia Khiêm	14/11/2000	16TCN-QTM2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
82	16003682	Phan Nguyễn Quỳnh Thy	21/09/2001	16TCN-QTM2	
83	16001049	Thái Kim Trọng	20/10/1997	16TCN-QTM2	
84	16001546	Thiều Văn Phước Tài	06/03/2000	16TCN-QTM2	
85	16003870	Trần Văn Sang	18/01/2001	16TCN-QTM2	
86	16000199	Đỗ Đặng Thiên Phúc	29/10/2001	16TC-QTM	
87	16001811	Mai Chí Ba	14/11/1997	16TC-QTM	
88	16000584	Phan Trần Minh Đan	16/04/2000	16TC-QTM	
89	16002582	Võ Nhật Minh	11/08/2000	16TC-QTM	
90	16001664	Lê Gia Huy	22/09/1998	16TCT-QTM	
91	16003081	Trần Vĩnh Thành	28/10/1998	16TCT-QTM	
92	17003418	Hoàng Trọng Phương	20/06/1999	17C1-ANM1	
93	17003155	Phạm Trường Thuận	14/02/1998	17C1-ANM1	
94	17004027	Phan Lâm Vũ	13/05/1999	17C1-ANM1	
95	17004475	Tăng Văn Phục	23/08/1999	17C1-ANM1	
96	17002722	Điền Thạch Tú	15/03/1999	17C1-CMT1	
97	17001560	Đinh Thành Phi	17/12/1998	17C1-CMT1	
98	17002956	Đoàn Lê Xuân Hải	19/10/1999	17C1-CMT1	
99	17001606	Dương Minh Thông	04/04/1998	17C1-CMT1	
100	17001719	Lê Phong Phú	20/01/1999	17C1-CMT1	
101	17001643	Lê Trung Tiến	21/07/1999	17C1-CMT1	
102	17001280	Lê Văn Minh	06/12/1999	17C1-CMT1	
103	17004884	Lưu Gia Huy	14/11/1999	17C1-CMT1	
104	17002884	Lưu Hải Đăng	02/01/1999	17C1-CMT1	
105	17004769	Ngô Anh Tú	06/05/1996	17C1-CMT1	
106	17002358	Nguyễn Anh Tuấn	20/03/1998	17C1-CMT1	
107	17002978	Nguyễn Anh Vũ	22/10/1999	17C1-CMT1	
108	17001961	Nguyễn Bảo Xuyên	30/08/1999	17C1-CMT1	
109	17004785	Nguyễn Hồ Minh Tú	17/07/1998	17C1-CMT1	
110	17002946	Nguyễn Hoài Sơn	14/05/1999	17C1-CMT1	
111	17001182	Nguyễn Lư Nghĩa	10/08/1999	17C1-CMT1	
112	17001181	Nguyễn Lư Nhân	10/08/1999	17C1-CMT1	
113	17002587	Nguyễn Ngọc Đoàn Uyên	13/02/1999	17C1-CMT1	
114	17003232	Nguyễn Phan Đức Tuấn	10/11/1999	17C1-CMT1	
115	17002632	Nguyễn Phước Huy	18/09/1998	17C1-CMT1	
116	17002454	Nguyễn Quốc Cường	19/06/1999	17C1-CMT1	
117	17002418	Nguyễn Thành Công	10/09/1997	17C1-CMT1	
118	17001869	Nguyễn Thế Phong	13/03/1999	17C1-CMT1	
119	17003286	Nguyễn Văn Thế	22/03/1998	17C1-CMT1	
120	17002317	Phạm Đức Duy	03/10/1999	17C1-CMT1	
121	17003156	Tôn Thất Thoại	12/03/1998	17C1-CMT1	
122	17001808	Trần Anh Tú	24/10/1998	17C1-CMT1	
123	17002050	Trần Dung Huy	17/08/1999	17C1-CMT1	
124	17002954	Trần Hoàng Thuyền	24/11/1999	17C1-CMT1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
125	17001529	Trịnh Quang Khải	07/03/1999	17C1-CMT1	
126	17001388	Trương Hồng Cửu	28/02/1999	17C1-CMT1	
127	17001691	Văn Ngọc Thiên	05/08/1999	17C1-CMT1	
128	17003430	Dương Hải Trí	09/09/1999	17C1-CMT2	
129	17004706	Lê Quốc Toàn	26/08/1997	17C1-CMT2	
130	17004099	Lý Phúc Thành	13/10/1998	17C1-CMT2	
131	17004203	Mai Thiên Quốc	27/04/1999	17C1-CMT2	
132	17003296	Ngô Hồ Khánh Huy	19/08/1999	17C1-CMT2	
133	17002151	Ngô Văn Thuộc	24/11/1999	17C1-CMT2	
134	17004435	Nguyễn Công Minh	26/11/1997	17C1-CMT2	
135	17004202	Nguyễn Công Trục	15/04/1997	17C1-CMT2	
136	17004616	Nguyễn Đình Hiếu	16/03/1999	17C1-CMT2	
137	17004630	Nguyễn Hồ Trung Đặng	12/10/1995	17C1-CMT2	
138	17001727	Nguyễn Hoài Nam	07/11/1999	17C1-CMT2	
139	17003560	Nguyễn Khắc Hiếu	07/08/1998	17C1-CMT2	
140	17004411	Nguyễn Lâm Thành Nhân	29/08/1998	17C1-CMT2	
141	17003368	Nguyễn Ngọc Duy An	12/09/1996	17C1-CMT2	
142	17003619	Nguyễn Thanh Xuyên	07/11/1999	17C1-CMT2	
143	17004419	Nguyễn Văn Thành	15/02/1999	17C1-CMT2	
144	17003302	Phùng Đại Lâm	03/03/1999	17C1-CMT2	
145	17003988	Phùng Quốc Tuấn	30/08/1999	17C1-CMT2	
146	17004078	Trần Hà Tuấn Bảo	17/05/1998	17C1-CMT2	
147	17004226	Trần Tùng	10/12/1999	17C1-CMT2	
148	17003757	Trương Văn Nhựt	20/05/1999	17C1-CMT2	
149	17003685	Võ Quang Vinh	14/11/1999	17C1-CMT2	
150	17004495	Đặng Hoàng Vinh	26/02/1998	17C1-LTM1	
151	17002255	Đặng Lê Minh Hiếu	12/10/1999	17C1-LTM1	
152	17004778	Hoàng Văn Đình	12/11/1997	17C1-LTM1	
153	17002702	Lê Đức Hiếu	24/09/1999	17C1-LTM1	
154	17002187	Lê Mạnh Quyền	10/12/1999	17C1-LTM1	
155	17002888	Lê Ngọc Thảo	20/07/1999	17C1-LTM1	
156	17001668	Nguyễn Đắc Thành	22/08/1999	17C1-LTM1	
157	17003182	Nguyễn Hồ Minh Tài	03/10/1999	17C1-LTM1	
158	17002078	Nguyễn Hữu Quang	01/06/1998	17C1-LTM1	
159	17004707	Nguyễn Ngọc Thuận	26/09/1999	17C1-LTM1	
160	17002326	Nguyễn Phan Khánh Duy	20/09/1999	17C1-LTM1	
161	17003011	Nguyễn Tấn Cương	18/01/1999	17C1-LTM1	
162	17002012	Nguyễn Thái Phương Di	31/07/1999	17C1-LTM1	
163	17001033	Nguyễn Thành Huân	18/10/1998	17C1-LTM1	
164	17002913	Nguyễn Thanh Lâm	05/05/1999	17C1-LTM1	
165	17001978	Nguyễn Xuân Thiện	07/11/1999	17C1-LTM1	
166	17004830	Phạm Đăng Khoa	23/12/1997	17C1-LTM1	
167	17002442	Phạm Hồng Huy	28/08/1998	17C1-LTM1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
168	17004620	Phạm Kiều Tiến Hoài	21/10/1997	17C1-LTM1	
169	17002564	Phạm Quốc Bảo	23/07/1999	17C1-LTM1	
170	17002073	Tạ Danh Đạt	18/03/1999	17C1-LTM1	
171	17003195	Trần Thiên Ân	23/10/1999	17C1-LTM1	
172	17000362	Văn Lộc Minh Trí	15/04/1998	17C1-LTM1	
173	17001688	Võ Đoàn Hoàng Minh	23/10/1999	17C1-LTM1	
174	17001571	Võ Trần Quốc Bảo	08/11/1999	17C1-LTM1	
175	17002009	Võ Văn Vinh	14/08/1999	17C1-LTM1	
176	17004270	Chí Nhiệt Quý	24/08/1997	17C1-LTM2	
177	17004269	Hồ Văn Nhân	03/04/1999	17C1-LTM2	
178	17004168	Lê Đình Sơn	05/10/1997	17C1-LTM2	
179	17003962	Lê Hữu Vương	14/06/1999	17C1-LTM2	
180	17002893	Nguyễn Hồng Duy	22/07/1997	17C1-LTM2	
181	17004204	Nguyễn Hữu Thiện	04/09/1997	17C1-LTM2	
182	17004053	Nguyễn Minh Bảo	02/09/1998	17C1-LTM2	
183	17003573	Nguyễn Tấn Thành	12/05/1999	17C1-LTM2	
184	17003607	Nguyễn Văn Thái	05/03/1999	17C1-LTM2	
185	17004470	Phan Đình Pháp	27/07/1999	17C1-LTM2	
186	17004289	Tăng Minh Hiểu	05/05/1998	17C1-LTM2	
187	17003448	Trịnh Đỗ Minh Phước	22/04/1999	17C1-LTM2	
188	17004329	Vũ Thành Bảo	25/12/1997	17C1-LTM2	
189	17000753	Bùi Quốc Bảo	08/03/1999	17C1-QTM1	
190	17000374	Đặng Hoàng Minh	08/4/1985	17C1-QTM1	
191	17004687	Đình Quốc Vương	02/01/1999	17C1-QTM1	
192	17002959	Đình Trọng Hoàng	22/10/1999	17C1-QTM1	
193	17004689	Đỗ Ánh Thi	29/06/1998	17C1-QTM1	
194	17004082	Hình Chí Huân	24/06/1995	17C1-QTM1	
195	17004752	Hồ Ngọc Bảo	19/01/1998	17C1-QTM1	
196	17004535	Hoàng Anh Vy	31/01/1998	17C1-QTM1	
197	17004570	Hoàng Minh Tân	07/11/1997	17C1-QTM1	
198	17002680	Huỳnh Tấn Nguyên	27/04/1999	17C1-QTM1	
199	17004366	Lâm Quang Minh	09/01/1999	17C1-QTM1	
200	17000181	Nguyễn Đăng Khánh	24/8/1996	17C1-QTM1	
201	17003876	Nguyễn Đức Mạnh	29/10/1999	17C1-QTM1	
202	17004808	Nguyễn Hoàng Duy	13/09/1997	17C1-QTM1	
203	17004501	Nguyễn Hoàng Thịnh	27/10/1999	17C1-QTM1	
204	17004107	Nguyễn Huỳnh Thanh Tâm	07/10/1998	17C1-QTM1	
205	17004805	Phạm Văn Mạnh	27/04/1999	17C1-QTM1	
206	17000111	Trần Văn Đạo	04/04/1998	17C1-QTM1	
207	17003395	Trần Văn Phú	10/11/1997	17C1-QTM1	
208	17004433	Trịnh Quốc Tiến	04/10/1999	17C1-QTM1	
209	17004125	Cao Đức Bình	14/07/1999	17C1-THU1	
210	17002628	Châu Văn Phương	24/02/1997	17C1-THU1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
211	17003320	Đào Tấn Phát	25/12/1997	17C1-THU1	
212	17002627	Đỗ Tấn Vĩ	17/04/1999	17C1-THU1	
213	17004621	Huỳnh Đức Thắng	17/07/1999	17C1-THU1	
214	17004675	Huỳnh Đức Tiến	17/07/1999	17C1-THU1	
215	17002626	Huỳnh Tùng Thái	25/10/1999	17C1-THU1	
216	17003986	Lê Trần Tươi	24/09/1999	17C1-THU1	
217	17004603	Mai Ngọc Minh	02/10/1998	17C1-THU1	
218	17004578	Ngô Ngọc Như Ý	11/07/1999	17C1-THU1	
219	17003329	Nguyễn Đăng Nghĩa	07/11/1998	17C1-THU1	
220	17004615	Nguyễn Huỳnh Tấn Phát	16/12/1997	17C1-THU1	
221	17002340	Nguyễn Ngọc Tài	06/12/1999	17C1-THU1	
222	17003907	Nguyễn Trần Bảo Phúc	28/03/1997	17C1-THU1	
223	17003508	Phạm Kiều Diễm	07/08/1998	17C1-THU1	
224	17002596	Phan Bảo Đạt	31/10/1991	17C1-THU1	
225	17004783	Phan Bùi Huy Phong	14/02/1999	17C1-THU1	
226	17003529	Trần Anh Tiến	24/07/1999	17C1-THU1	
227	17002534	Trần Quang Khải	14/09/1999	17C1-THU1	
228	17001686	Trần Văn Phúc	28/03/1999	17C1-THU1	
229	17004034	Trần Văn Vũ Linh	29/05/1998	17C1-THU1	
230	17003412	Vũ Trọng Thanh Tùng	03/04/1999	17C1-THU1	
231	17003081	Đinh Văn Quảng	16/02/1999	17C1-TKW1	
232	17003536	Đỗ Hồng Quân	17/12/1996	17C1-TKW1	
233	17003583	Đỗ Khánh Vũ	20/09/1998	17C1-TKW1	
234	17002045	Đỗ Nguyễn Thái Hào	14/09/1999	17C1-TKW1	
235	17003435	Đỗ Văn Chiến	08/10/1997	17C1-TKW1	
236	17004384	Huỳnh Quốc Nghĩa	10/01/1997	17C1-TKW1	
237	17004817	Lý Huỳnh Quang Vinh	06/06/1997	17C1-TKW1	
238	17000674	Nguyễn Cao Tấn	21/06/1998	17C1-TKW1	
239	17002860	Nguyễn Hồ Thanh Duy	04/02/1999	17C1-TKW1	
240	17002705	Nguyễn Minh Khôi	25/10/1999	17C1-TKW1	
241	17002171	Nguyễn Nhật Trường	19/04/1999	17C1-TKW1	
242	17002501	Nguyễn Tuấn Đạt	01/09/1999	17C1-TKW1	
243	17004814	Phạm Gia Huy	23/02/1997	17C1-TKW1	
244	17002170	Phạm Nguyễn Nhật Trường	12/09/1999	17C1-TKW1	
245	17003526	Phạm Tuấn Phong	09/11/1998	17C1-TKW1	
246	17004602	Phan Bá Phúc	09/06/1999	17C1-TKW1	
247	17003277	Trần Bình An	18/07/1999	17C1-TKW1	
248	17001566	Trần Châu Giang	20/03/1999	17C1-TKW1	
249	17003390	Trần Huỳnh Thái	05/07/1999	17C1-TKW1	
250	17002172	Trần Quốc Phong	11/05/1999	17C1-TKW1	
251	17004798	Đặng Hữu Tân	01/01/1996	17T2-QTM1	
252	17004647	Đinh Đoàn Tâm	12/06/1997	17T2-QTM1	
253	17004513	Hoàng Đình Dương	11/04/1997	17T2-QTM1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
254	17004528	Lê Đức Huy	07/06/1999	17T2-QTM1	
255	17004382	Lê Hoàng Hiệp	08/06/1998	17T2-QTM1	
256	17004789	Nguyễn Anh Duy	11/11/1996	17T2-QTM1	
257	17002530	Nguyễn Bá Khang	17/10/1997	17T2-QTM1	
258	17004655	Nguyễn Hoàng	01/06/1998	17T2-QTM1	
259	17004057	Nguyễn Kim Sang	12/01/1999	17T2-QTM1	
260	17004534	Nguyễn Thùy Linh	28/11/1998	17T2-QTM1	
261	17003863	Nguyễn Tổng Mỹ Linh	17/10/1999	17T2-QTM1	
262	17004692	Nguyễn Văn Chiến	22/06/1997	17T2-QTM1	
263	17004162	Nguyễn Xuân Hoàng	21/11/1999	17T2-QTM1	
264	17003656	Phạm Quốc Tính	20/03/1999	17T2-QTM1	
265	17003808	Phan Ngọc Thành	05/06/1998	17T2-QTM1	
266	17001692	Phan Văn Thời	10/04/1998	17T2-QTM1	
267	17000284	Thiều Tấn Thành	3/12/1998	17T2-QTM1	
268	17004391	Trần Anh Dũng	15/09/1999	17T2-QTM1	
269	17004717	Trần Lê Văn Thanh Lam	03/12/1998	17T2-QTM1	
270	17004652	Văn Tấn Hải	06/08/1996	17T2-QTM1	
271	17004740	Võ Văn Chiến	24/02/1997	17T2-QTM1	
272	17004741	Vũ Thiên Cát	11/04/1998	17T2-QTM1	
273	17000639	Bùi Quốc Việt	18/10/2002	17T4-CMT1	
274	17000807	Đặng Thanh Tuấn	30/05/2002	17T4-CMT1	
275	17001900	Dương Quang Huy	23/10/2002	17T4-CMT1	
276	17000503	Dương Thanh Duy	10/08/2001	17T4-CMT1	
277	17000640	Hoàng Quốc Thắng	20/06/1999	17T4-CMT1	
278	17003098	Huỳnh Vũ Đăng Thiên	24/06/2000	17T4-CMT1	
279	17000872	Lê Dư Khôi Nguyên	21/03/2002	17T4-CMT1	
280	17003372	Lê Kim Thìn	31/12/2000	17T4-CMT1	
281	17001128	Lê Nguyễn Trung Quân	04/05/2001	17T4-CMT1	
282	17000607	Mai Hồ Hải Đăng	09/09/2002	17T4-CMT1	
283	17002911	Nguyễn Bá Vương	18/04/1997	17T4-CMT1	
284	17000054	Nguyễn Hoàng Bảo Quân	14/11/2002	17T4-CMT1	
285	17000699	Nguyễn Minh Huy	24/04/2001	17T4-CMT1	
286	17000570	Nguyễn Minh Nhựt	10/08/2002	17T4-CMT1	
287	17004251	Nguyễn Quốc Huy	20/11/1999	17T4-CMT1	
288	17000695	Nguyễn Tấn Phát	09/09/2002	17T4-CMT1	
289	17000410	Nguyễn Thành Phát	28/08/2002	17T4-CMT1	
290	17000495	Nguyễn Trần Duy Khang	26/10/2002	17T4-CMT1	
291	17004051	Nguyễn Tuấn Khoa	09/12/2000	17T4-CMT1	
292	17000535	Nguyễn Xuân Nam	05/02/2002	17T4-CMT1	
293	17003971	Phạm Minh Phúc	21/11/2002	17T4-CMT1	
294	17000215	Phạm Nguyễn Anh Khoa	02/12/2002	17T4-CMT1	
295	17002549	Phan Duy Thức	24/10/2002	17T4-CMT1	
296	17001824	Phùng Vĩnh Toàn	23/11/2001	17T4-CMT1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
297	17002378	Trần Huỳnh Tấn Phát	08/04/2002	17T4-CMT1	
298	17000988	Trần Lương Quốc Vinh	30/05/2001	17T4-CMT1	
299	17002748	Trần Minh Nhựt	09/10/1997	17T4-CMT1	
300	17000902	Trần Nguyễn Thanh Trọng	23/11/2002	17T4-CMT1	
301	17000569	Trần Phi Hùng	27/03/2002	17T4-CMT1	
302	17000351	Trần Phương Duy	26/02/2002	17T4-CMT1	
303	17004795	Trần Sỹ Phú	30/06/2001	17T4-CMT1	
304	17001723	Trần Tấn Lực	13/08/2002	17T4-CMT1	
305	17003119	Trần Thành Đạt	08/12/2002	17T4-CMT1	
306	17000402	Trần Viết Quang	26/03/2002	17T4-CMT1	
307	17000180	Trịnh Trung Hậu	10/6/2001	17T4-CMT1	
308	17004374	Trương Đức Huy	25/08/2001	17T4-CMT1	
309	17000373	Từ Chấn Vinh	31/10/2002	17T4-CMT1	
310	17004416	Võ Nguyễn Trung Quân	26/03/1999	17T4-CMT1	
311	17000478	Võ Tuấn Kiệt	13/10/2002	17T4-CMT1	
312	17000667	Vũ Minh Quang	22/11/2002	17T4-CMT1	
313	17004417	Vũ Trọng Minh	16/10/2001	17T4-CMT1	
314	17001694	Vũ Xuân Sơn	08/01/2002	17T4-CMT1	
315	17000666	Bùi Quang Trường	20/01/2001	17T4-LTM1	
316	17000814	Đặng Minh Nhựt	10/04/2001	17T4-LTM1	
317	17000173	Đỗ Khắc Thái Nguyên	18/11/2002	17T4-LTM1	
318	17000145	Đồng Minh Tiến	09/1/2002	17T4-LTM1	
319	17003200	Huỳnh Hào Nam	12/02/2002	17T4-LTM1	
320	17002215	Huỳnh Quốc Huy	31/01/2002	17T4-LTM1	
321	17000198	Huỳnh Tấn Lộc	28/4/2002	17T4-LTM1	
322	17002901	Lê Hoàng Khôi Nguyên	30/08/2002	17T4-LTM1	
323	17003235	Lê Nhật Duy	09/10/2001	17T4-LTM1	
324	17003139	Lê Quốc Duy	29/08/2002	17T4-LTM1	
325	17000542	Mai Anh Vũ	13/01/2002	17T4-LTM1	
326	17000539	Ngô Thái Tuấn	01/11/2002	17T4-LTM1	
327	17004709	Nguyễn Chí Hiếu	22/12/2001	17T4-LTM1	
328	17003436	Nguyễn Công Bình	05/07/2002	17T4-LTM1	
329	17001328	Nguyễn Đức Huy	15/01/2002	17T4-LTM1	
330	17003824	Nguyễn Duy Thúc	13/06/2002	17T4-LTM1	
331	17004243	Nguyễn Hoài Nam	12/11/2002	17T4-LTM1	
332	17000706	Nguyễn Minh Trí	23/02/2002	17T4-LTM1	
333	17000150	Nguyễn Mỹ Đoàn Trang	17/8/2001	17T4-LTM1	
334	17001864	Nguyễn Trung Hiếu	30/03/2002	17T4-LTM1	
335	17000292	Nguyễn Vũ Minh Quân	29/3/2002	17T4-LTM1	
336	17002131	Nguyễn Vương Quốc	20/03/2002	17T4-LTM1	
337	17004457	Phạm Quốc Đạt	01/02/2002	17T4-LTM1	
338	17004626	Phạm Thế Dương	22/01/1998	17T4-LTM1	
339	17004420	Quách Chí Quyền	06/01/2001	17T4-LTM1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
340	17003238	Trần Thanh Phương	19/10/2000	17T4-LTM1	
341	17000172	Võ Quốc Huy	18/4/2002	17T4-LTM1	
342	17002977	Đặng Hiếu Thuận	26/02/2000	17T4-QTM1	
343	17000604	Đặng Ngọc Đức	01/01/2002	17T4-QTM1	
344	17004348	Đỗ Hoàng Khanh	27/10/2002	17T4-QTM1	
345	17001451	Huỳnh Nam Cao	23/03/2002	17T4-QTM1	
346	17001603	Lao Hoàng Long Vũ	02/07/2002	17T4-QTM1	
347	17000519	Liêu Nguyễn Bá Vương	08/05/2002	17T4-QTM1	
348	17001148	Nguyễn Bá Minh Hiếu	11/11/2002	17T4-QTM1	
349	17000668	Nguyễn Bá Phúc	15/08/2002	17T4-QTM1	
350	17000460	Nguyễn Ngọc Nhi	06/12/2002	17T4-QTM1	
351	17000234	Nguyễn Phi Hùng	25/05/2002	17T4-QTM1	
352	17000927	Nguyễn Thành Trung	15/07/2000	17T4-QTM1	
353	17000263	Nguyễn Văn Nghị	27/5/1999	17T4-QTM1	
354	17001159	Phạm Thế Vinh	16/10/2001	17T4-QTM1	
355	17000382	Phạm Vũ Khang	18/06/2002	17T4-QTM1	
356	17000527	Trần Văn Việt	26/12/2001	17T4-QTM1	
357	17000449	Bùi Phước Thiện	19/01/2002	17T4-QTM2	
358	17000821	Bùi Trương Đức Đạt	10/11/2002	17T4-QTM2	
359	17000105	Đỗ Thanh Tân	24/5/2001	17T4-QTM2	
360	17003270	Đỗ Vũ Đạt	26/11/2001	17T4-QTM2	
361	17001670	Đường Gia Huy	24/02/2002	17T4-QTM2	
362	17003958	Hồ Đăng Hữu Bảo	05/08/2000	17T4-QTM2	
363	17003453	Huỳnh Thanh Trọng	26/12/1999	17T4-QTM2	
364	17004780	Lê Như Sáng	07/08/1997	17T4-QTM2	
365	17004006	Lê Trọng Tiến	06/03/2000	17T4-QTM2	
366	17001072	Lê Văn Anh	05/08/2002	17T4-QTM2	
367	17003973	Lê Văn Kim	24/07/2001	17T4-QTM2	
368	17004677	Lưu Bá Sơn	24/03/2002	17T4-QTM2	
369	17003258	Ngô Trọng Nghĩa	01/02/2001	17T4-QTM2	
370	17002300	Nguyễn Đức Thuận	04/07/2000	17T4-QTM2	
371	17003628	Nguyễn Hoàng Long	22/05/2000	17T4-QTM2	
372	17000367	Nguyễn Minh Đạt	14/05/2002	17T4-QTM2	
373	17000302	Nguyễn Minh Tú	4/12/2001	17T4-QTM2	
374	17000059	Nguyễn Nhật Trường	2/8/2002	17T4-QTM2	
375	17001490	Nguyễn Quang Duy	30/01/2002	17T4-QTM2	
376	17003896	Nguyễn Tấn Bửu	28/12/2002	17T4-QTM2	
377	17003886	Nguyễn Thành Đạt	28/02/2002	17T4-QTM2	
378	17003382	Nguyễn Thanh Hậu	20/01/2001	17T4-QTM2	
379	17002225	Nguyễn Thanh Hoàng	08/04/2002	17T4-QTM2	
380	17004512	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	01/01/2001	17T4-QTM2	
381	17001642	Phạm Kim Dung	15/11/2002	17T4-QTM2	
382	17004607	Phạm Phước Sáng	22/01/2000	17T4-QTM2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
383	17000404	Phạm Thanh Trúc	08/07/2002	17T4-QTM2	
384	17000810	Tạ Hữu Tuấn Lộc	09/01/2002	17T4-QTM2	
385	17003838	Tạ Quốc Cường	07/11/2002	17T4-QTM2	
386	17004781	Thái Kim Trọng	20/10/1997	17T4-QTM2	
387	17003893	Trần Đỗ Phúc Thiện	26/08/2000	17T4-QTM2	
388	17000298	Trần Nhật Anh	01/11/2002	17T4-QTM2	
389	17003530	Trần Phi Hải	02/09/2000	17T4-QTM2	
390	17004302	Trần Thái Sơn	26/09/2001	17T4-QTM2	
391	17004224	Trần Thanh Long	27/10/2001	17T4-QTM2	
392	17000581	Trần Trí Trung Trực	08/07/2002	17T4-QTM2	
393	17004303	Văn Quang Phú	03/05/2001	17T4-QTM2	
394	17004729	Võ Hoàng Thành	22/12/1998	17T4-QTM2	
395	17000557	Châu Quốc Tuấn	05/06/2001	17T4-THU1	
396	17001141	Đàm Quang Sáng	16/05/2001	17T4-THU1	
397	17001015	Đào Ngọc Phương Thùy	16/11/2002	17T4-THU1	
398	17004727	Đào Nguyễn Hoàng Duy	31/05/2002	17T4-THU1	
399	17001133	Đào Thị Hồng Mỹ	23/03/2001	17T4-THU1	
400	17000867	Đào Trọng Nhân	09/09/2002	17T4-THU1	
401	17004363	Đỗ Hoàng Vũ	06/08/1995	17T4-THU1	
402	17003316	Huỳnh Phạm Hoàng Long	16/9/2002	17T4-THU1	
403	17000275	Huỳnh Thị Lê Hồng	08/9/2002	17T4-THU1	
404	17000682	Lưu Vũ Ngọc Kiên	25/03/2002	17T4-THU1	
405	17004575	Lý Đăng Hào	15/10/2001	17T4-THU1	
406	17000590	Ma Trần Minh Phi	23/09/2002	17T4-THU1	
407	17000613	Mai Thị Kim Khánh	07/09/2002	17T4-THU1	
408	17000720	Ngô Lâm Bảo Phúc	28/02/2002	17T4-THU1	
409	17002379	Ngô Minh Hiếu	18/08/2001	17T4-THU1	
410	17002046	Ngô Xuân Phong	15/9/2002	17T4-THU1	
411	17004276	Nguyễn Đức Huy	28/04/2002	17T4-THU1	
412	17004362	Nguyễn Duy Nam	18/04/2001	17T4-THU1	
413	17001030	Nguyễn Hoàng Thông	10/08/2002	17T4-THU1	
414	17003885	Nguyễn Hoàng Tuấn	23/11/2001	17T4-THU1	
415	17000492	Nguyễn Lê Hoàng Minh	12/11/2002	17T4-THU1	
416	17004869	Nguyễn Minh Thông	19/05/2001	17T4-THU1	
417	17000858	Nguyễn Ngọc Gia Huy	10/10/2002	17T4-THU1	
418	17003944	Nguyễn Phi Thanh Tuấn	26/02/2002	17T4-THU1	
419	17000325	Nguyễn Tâm Phúc	20/11/2002	17T4-THU1	
420	17002227	Nguyễn Thị Cẩm Phượng	18/12/2002	17T4-THU1	
421	17000819	Nguyễn Thùy Duyên	13/01/2002	17T4-THU1	
422	17002059	Nguyễn Trần Trường Sinh	05/01/2002	17T4-THU1	
423	17004526	Nguyễn Văn Thủy	01/12/1999	17T4-THU1	
424	17004796	Phạm Đăng Phúc	31/10/2000	17T4-THU1	
425	17002635	Phan Trần Thiên Phúc	14/06/2002	17T4-THU1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
426	17003318	Trần Hoàng Kiều Oanh	09/05/2002	17T4-THU1	
427	17000537	Trần Minh Nghị	26/04/2002	17T4-THU1	
428	17001806	Trần Ngọc Hoàng Duy	21/05/2002	17T4-THU1	
429	17000279	Trần Quốc Cường	03/01/2002	17T4-THU1	
430	17000385	Võ Hà Thanh An	16/01/2002	17T4-THU1	
431	17004702	Võ Nhật Minh	11/08/2000	17T4-THU1	
432	17003389	Võ Ý Mỹ	01/07/2002	17T4-THU1	
433	17003891	Vũ Thị Hiếu	13/08/2002	17T4-THU1	
434	17002877	Hàng Tấn Lộc	11/07/2000	17T4-TKW1	
435	17000446	Hoàng Bảo Huy	16/12/2000	17T4-TKW1	
436	17002874	Huỳnh Đăng Công Danh	15/06/1999	17T4-TKW1	
437	17000398	Huỳnh Hữu Khương	23/09/2001	17T4-TKW1	
438	17000252	Lê Quang Nghĩa	27/09/2002	17T4-TKW1	
439	17003725	Nguyễn Bình	23/12/2001	17T4-TKW1	
440	17002723	Nguyễn Minh Huy	30/09/2002	17T4-TKW1	
441	17002630	Nguyễn Phước Quý Đạt	22/03/2002	17T4-TKW1	
442	17004841	Nguyễn Thế Anh	06/02/2001	17T4-TKW1	
443	17000721	Phùng Quốc Duy	16/11/2002	17T4-TKW1	
444	17000051	Sầm Lâm Tấn Kiệt	30/6/2002	17T4-TKW1	
445	17002736	Trần Hữu Nguyên	08/09/2001	17T4-TKW1	
446	17000998	Trịnh Nguyên Vũ	07/10/2002	17T4-TKW1	
Tổng cộng: 446 HS - SV					